

Số: /SXD-KT&VLXD

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2022

V/v cung cấp thông tin giá một số loại vật liệu xây dựng phổ biến hàng tháng.

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện;
- Phòng QLĐT thành phố Bắc Ninh và Từ Sơn.

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2019/BXD;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 09/HD-SXD ngày 24/9/2021 của Sở Xây dựng Bắc Ninh về việc hướng dẫn đăng ký niêm yết giá vào Bảng công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Để đảm bảo có thông tin xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng phù hợp với mặt bằng thị trường tại địa phương đối với một số loại vật liệu phổ biến, có biến động. Sở Xây dựng đề nghị các phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Ninh và Từ Sơn phối hợp thực hiện một số công việc như sau:

1. Hàng tháng tiến hành khảo sát, tổng hợp báo giá của các đơn vị sản xuất, kinh doanh một số vật liệu xây dựng phổ biến vận chuyển về đến trung tâm các huyện, thành phố Bắc Ninh và Từ Sơn (*có biểu mẫu kèm theo*).

2. Thời gian và địa chỉ gửi thông tin giá

- Thời gian: Các huyện và thành phố đi khảo sát và tổng hợp bảng báo giá gửi về Sở Xây dựng từ ngày 10 đến ngày 20 hàng tháng.

- Địa chỉ: Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng Bắc Ninh - Số 25, đường Kinh Dương Vương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (đồng thời gửi file Scanner màu theo địa chỉ Email: Pkth.sxd@bacninh.gov.vn; nguyen71.sxd@gmail.com; quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ SĐT 0983.033955 - Đ/c Nguyễn).

Sở Xây dựng Bắc Ninh đề nghị các phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Ninh và Từ Sơn phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các huyện, thành phố (chỉ đạo);
- Sở Tài chính Bắc Ninh;
- Giám đốc, các phó GD Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, KT&VLXD, Nnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Đoàn

UBND
PHÒNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....
V/v thông tin giá một số VLXD
đến trung tâm huyện, thành phố
tháng...năm.....
....., ngày tháng năm 202....

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Hướng dẫn số 09/HD-SXD ngày 24/9/2021 của Sở Xây dựng về Đăng ký niêm yết giá vào Bảng công bố giá VLXD Liên Sở Xây dựng - Tài chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ văn bản số...../SXD-KT&VLXD ngày/3/2022 của Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin giá một số loại vật liệu xây dựng phổ biến hàng tháng.

Căn cứ bảng báo giá của các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện (thành phố).....Phòng Kinh tế hạ tầng (QLĐT).....tổng hợp giá một số loại vật liệu phổ biến tháng năm như sau (kèm theo các bảng báo giá):

STT	Danh mục vật liệu xây dựng (Quy cách, xuất xứ, nhà sản xuất)	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá (đồng)
1	Cát mịn (ML=0,7-1,4mm)	m ³		
2	Cát mịn (ML=1,5-2mm)	m ³		
3	Cát vàng ML>2mm	m ³		
4	Cát san nền	m ³		
5	Đá dăm xanh 1 x 2 (đá chọn)	m ³		
6	Đá dăm xanh 2 x 4 (đá chọn)	m ³		
7	Đá dăm xanh 4 x 6 (đá chọn)	m ³		
8	Đá dăm cấp phối loại I	m ³		
9	Đá dăm cấp phối loại II	m ³		
10	Đá dăm 0,5x1	m ³		
11	Đá mặt	m ³		
...				

Bảng giá các loại VLXD trên chưa có thuế VAT, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình trên địa bàn trung tâm huyện (thành phố).....

Phòng..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và đơn giá các loại VLXD trên, đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu, tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202.....

BẢNG BÁO GIÁ
Vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện (thành phố)

Đơn vị sản xuất kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đơn vị chúng tôi đang có một số loại VLXD bán trên thị trường áp dụng từ ngày 01 tháng năm 202... đến khi có báo giá mới như sau:

STT	Danh mục vật liệu xây dựng (Quy cách, xuất xứ, nhà sản xuất)	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá (đồng)
1	Cát mịn (ML=0,7-1,4mm)	m ³		
2	Cát mịn (ML=1,5-2mm)	m ³		
3	Cát vàng ML>2mm	m ³		
4	Cát san nền	m ³		
5	Đá dăm xanh 1 x 2 (đá chọn)	m ³		
6	Đá dăm xanh 2 x 4 (đá chọn)	m ³		
7	Đá dăm xanh 4 x 6 (đá chọn)	m ³		
8	Đá dăm cấp phối loại I	m ³		
9	Đá dăm cấp phối loại II	m ³		
10	Đá dăm 0,5x1	m ³		
11	Đá mặt	m ³		
...				

Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa có thuế VAT.

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình tại trung tâm huyện (thành phố).....

Công ty cam kết về các loại VLXD trên không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; Chất lượng sản phẩm hàng hoá đảm bảo theo quy định Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá và Luật quy chuẩn và tiêu chuẩn; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 10 và Điều 12 Luật Giá số 11/2012/QH13.

Công ty xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và đơn giá trên./.

LÃNH ĐẠO CÔNG TY
(Ký tên và đóng dấu)